TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**17**/2023/HS-ST
Ngày: 06.7.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh Dĩ Kh, sinh ngày 18/3/2004

Nơi sinh: huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi ĐKHKTT: Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc Khơmer; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Danh H, sinh năm 1978 và bà Thị Cẩm L, sinh năm 1978;

Vợ, con: Chưa.

Tiền án , tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2023 đến ngày 18/01/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay.(có mặt).

* *Bị hại:*

1/ Danh Thanh T, sinh năm 1976 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang.

2/ Danh T T, sinh năm 1985 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Hòa X , xã Định H, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/ Thị Th, sinh năm 1978 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang.

2/ Danh H, sinh năm 1978 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang.

3/ Danh Đ, sinh năm 1992 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp Hòa X , xã Định H, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang.

4/ Trần Thanh H, sinh năm 1984 có mặt

Nơi cư trú: Ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang

5/ Trần Hồng Ph, sinh năm 1981 vắng mặt

Nơi cư trú: 51/2 Nguyễn văn Tr, K/P 3 Phường Vĩnh Thanh V, TP. R G, Kiên Giang.

6/ Danh U, sinh năm 1995 có mặt

Nơi cư trú: Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang.

7/ Thị Ngọc C, sinh ngày 09/11/2001 vắng mặt

Nơi cư trú: Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang

8/ Danh Thị Ngọc Nh, sinh năm 12/8/2004 vắng mặt

Nơi cư trú: Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang

9/ Lý Thị Thanh Ng, sinh năm 1955 có mặt

Nơi cư trú: Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, Kiên Giang

Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử ông: Huỳnh Ngọc Thông – Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Danh T T. (có mặt)

Bào chữa cho bị cáo Danh Dĩ Kh: Luật sư Phạm Văn Cần – Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/01/2023, bà Thị Th đi ra phần diện tích đất cặp bờ kênh gần nhà nhổ bỏ các cây chuối của ông Danh H đang trồng trên phần đất có xảy ra tranh chấp giữa gia đình hai bên, tại ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, chồng bà Thị Th là ông Danh Thanh T và con gái là Thị Ngọc C và Danh Thị Ngọc Nhiều đi ra kêu bà Thi đi vào nhà, nhưng bà Thi không đi vào. Lúc này, Danh Đ mới đi đến nhổ bỏ cây chuối của ông Danh H đang trồng. Thấy vậy, ông Danh H cùng với con trai là Danh Dĩ Kh từ nhà đi ra, khi đi thì ông Hcầm theo 01 chai thuốc xịt muỗi. Ông Hmới hỏi làm gì nhổ bỏ chuối của ông Hđang trồng và nói với Động có liên quan gì mà nhổ chuối của ông H, thì hai bên có lời qua tiếng lại. Bà Lý Thị Thanh Ng cũng đi ra chỗ ông Danh H. Sau đó, ông Hmới lấy chai thuốc xịt muỗi đánh 01 nhát trúng vào người của Danh Đ. Ông Hvà Danh Đ câu vật nhau, sau đó ông Hxô Động ngã xuống kênh. Lúc này, Trần Thanh Hải (là con của bà Nga) cầm một đoạn thanh kim loại dài 177cm và Trần Hồng Phương (là con của bà Nga) đi ra nơi xảy ra cự cải đánh nhau. Khang đi vào nhà lấy một con dao yếm dài 51cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại. Bà Thị Th nhổ chuối thì bị ông Hnhặt lấy cây len gần đó đánh 01 nhát trúng vào vùng đầu của bà Thi. Thấy mẹ bị đánh nên Danh Thị Ngọc Nhiều mới lấy một đoạn cây gỗ đến đánh trúng vào vai của ông H. Khi Khang vào nhà lấy con dao yếm đi ra đến trước sân thì gặp Danh Thanh T và Trần Thanh Hải đang dùng tay nắm giằng co với nhau đoạn thanh kim loại. Lúc này, Khang mới cầm con dao yếm đến chém theo hướng từ trên xuống 02 nhát trúng vào cánh tay phải của ông Tiền gây thương tích. Khang tiếp tục cầm dao chém theo hướng từ trên xuống 01 nhát trúng vào cổ tay trái của ông Tiền gây thương tích, ông Tiền mới bỏ chạy. Sau đó, Khang tiếp tục cầm dao đi đến gặp Danh T T (tên gọi khác là Danh Thừa) và dùng dao chém trúng vào cánh tay trái của Danh T T gây thương tích, Tự mới bỏ chạy về nhà của ông Tiền. Sau đó, ông Danh H, Trần Thanh Hải, Danh Dĩ Kh, Trần Thị Thanh Nga mới đi vào nhà. Lúc này, Danh Út (là em của bà Thị Th) nghe bà Thị Th và ông Danh Thanh T bị đánh gây thương tích nên đã cầm theo một con dao dài 53cm và một lưỡi phảng bằng kim loại dài 72cm, đi đến trước sân nhà ông Danh H la lớn tiếng rồi dùng dao chém đứt phần thân cây cau, cây mai vàng đang trồng trước sân, chém vào chiếc cột nhà và 02 viên gạch men kích thước lần lượt là 80cm x 80cm, 50cm x 50cm, của ông Danh H, Danh Út ném con dao và lưỡi phảng trên vào nhà ông Danh H, rồi bỏ đi về nhà. Sau khi bị gây thương tích,

Danh Thanh T, Danh T T và Thị Th được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện U M T băng bó vết thương rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang nhập viện điều trị thương tích. Đến ngày 13/01/2023, bà Thị Th xuất viện, ngày 17/01/2023 ông Danh T T xuất viện, ngày 18/01/2023 ông Danh Thanh T xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 124/TgT ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Danh Thanh T như sau:

"IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cánh tay phải, cẳng tay phải, cánh tay trái.

- Vết thương vùng cổ tay trái, đứt gần lìa cổ tay trái, gãy các xương vùng cổ tay, đứt toàn bộ gân gấp, đứt thần kinh giữa, bó mạch thần kinh trụ, đứt gân duỗi ngón IV, V đã được phẫu thuật kết hợp xương, khâu nối gân, khâu thần kinh. Hiện tại, tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ và dây thần kinh giữa, gây cứng các khớp cổ tay và các ngón tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Cánh tay phải là: 01% (Một phần trăm).

- Cánh tay phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Cánh tay trái là: 02% (Hai phần trăm).

- Cổ - bàn tay trái là 49,4% (Bốn mươi chín phẩy bốn phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52% (Năm mươi hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng cây dao (loại dao yếm) gửi giám định gây ra được các thương tích này."

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 125/TgT ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Danh T T như sau:

"IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng khuỷa trái, gãy xương mõm khuỷa trái, đứt thần kinh trụ đã được được phẫu thuật kết hợp xương mỏm khuỷa, khâu nối thần kinh trụ. Hiện tại, xương

chưa liền còn dụng cụ kết hợp xương và tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ tay trái, gây hạn chế vận động tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng cây dao (loại dao yếm) gửi giám định gây ra được các thương tích này."

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 113/TgT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Thị Th như sau:

"IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương phần mềm vùng thái dương phải, tay phải (cẳng tay phải), chân phải (gối phải). Hiện tại không còn thấy dấu vết thương tích do đả thương..

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (Không phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày."

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U M T kết luận:

- 01 (một) viên gạch men kích thước 80cm x 80cm, tại thời điểm bị xâm hại ngày 11/01/2023, tài sản có giá trị là 173.000 đồng.

- 01 (một) viên gạch men kích thước 50cm x 50cm, tại thời điểm bị xâm hại ngày 11/01/2023, tài sản có giá trị là 25.000 đồng.

- 01 (một) cây cột gỗ tràm dài 2,5 mét, tại thời điểm bị xâm hại ngày 11/01/2023, tài sản có giá trị là 30.000 đồng.

- 01 (một) cây mai vàng trồng từ hạt vào năm 2020, tại thời điểm bị xâm hại ngày 11/01/2023, tài sản có giá trị là 250.000 đồng.

- 01 (một) cây cau trồng từ hạt vào năm 2019, tại thời điểm bị xâm hại ngày 11/01/2023, tài sản có giá trị là 420.000 đồng.

Tổng 05 tài sản tại thời điểm bị xâm hại vào ngày 11/01/2023 có giá trị là 898.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao yếm có tổng chiều dài 51cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, có một bề sóng và bề lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) cây len có tổng chiều dài 110cm, cán len bằng kim loại dài 87cm, hình trụ tròn; phần lưỡi len bằng kim loại dài 23cm, rộng 15cm, bị cong biến dạng.

- 01 (một) chai xịt muỗi màu xanh hiệu Kingstar dạng trụ đứng, dài 30cm, đường kính 05cm, bên trong chai có chứa dung dịch lỏng.

- 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ dài 20cm, sơn màu xanh, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, mũi dao nhọn.

- 01 (một) lưỡi phảng kim loại có tổng chiều dài 72cm, rộng 03cm, mũi nhọn.

- 01 (một) đoạn thanh kim loại có chiều dài 177cm, đường kính 1,5cm, phần thanh kim loại có quấn băng keo màu đen một đoạn dài 104cm, và một đoạn được sơn màu đỏ dài 73cm.

- 38 (ba mươi tám) mảnh vỡ của viên gạch men, có nhiều kích thước khác nhau.

- 01 (một) mảnh vỡ của viên gạch men kích thước 16,5cm x 7,5cm.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là: 01 (một) con dao yếm có tổng chiều dài 51cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, có một bề sóng và bề lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, mũi dao nhọn; 01 (một) cây len có tổng chiều dài 110cm, cán len bằng kim loại dài 87cm, hình trụ tròn; phần lưỡi len bằng kim loại dài 23cm, rộng 15cm, bị cong biến dạng; 01 (một) chai xịt muỗi màu xanh hiệu Kingstar dạng trụ đứng, dài 30cm, đường kính 05cm, bên trong chai có chứa dung dịch lỏng; 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ dài 20cm, sơn màu xanh, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, mũi dao nhọn; 01 (một) lưỡi phảng kim loại có tổng chiều dài 72cm, rộng 03cm, mũi nhọn; 01 (một) đoạn thanh kim loại có chiều dài 177cm, đường kính 1,5cm, phần thanh kim loại có quấn băng keo màu đen một đoạn dài 104cm, và một đoạn được sơn màu đỏ dài 73cm; 38 (ba mươi tám) mảnh vỡ của viên gạch men, có nhiều kích thước khác nhau; 01 (một) mảnh vỡ của viên gạch men kích thước 16,5cm x 7,5cm.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSUMT ngày 18/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Dĩ Kh về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Danh Dĩ Kh phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Dĩ Kh từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng nêu trên, do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Danh Thanh T yêu cầu bị can Danh Dĩ Kh bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 176.958.593 đồng. Bị hại Danh T T yêu cầu bị can Danh Dĩ Kh bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 40.000.000 đồng. Bà Thị Th yêu cầu ông Danh H bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 13.179.158 đồng. Đề nghị Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông Danh H không yêu cầu Danh Út phải bồi thường các thiệt hại về tài sản đã gây ra.

Bị cáo Khang thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào ngày 11/01/2023, tại ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, Danh Dĩ Kh có hành vi dùng con dao có chiều dài 51cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, là hung khí nguy hiểm, chém trúng vào cánh tay phải và cánh tay trái của ông Danh Thanh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%, sau đó, Danh Dĩ Kh tiếp tục dùng con dao trên chém trúng vào cánh tay trái của Danh T T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/02/2023 và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TYT và số 125/TYT cùng ngày 27/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận bị hại Danh Thanh T bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 52%; Danh T T sức khỏe bị giảm 43%.

Dụng cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là một cây dao cán bằng gỗ có tổng chiều dài 51 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Danh Dĩ Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xuất phát từ việc tranh chấp ranh đất giữa gia đình bị cáo và gia đình các bị hại, phía gia đình bị hại nhổ cây chuối mà cha bị cáo trồng trên phần đất tranh chấp thế là 02 gia đình đánh nhau, đáng lẽ ra bị cáo phải tìm cách giải quyết thích hợp, để ngăn cản việc đánh nhau, thì bị cáo lại đi lấy dao là hung khí nguy hiểm chém trúng vào cánh tay, cổ tay của các bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, xem thường sức khỏe của bị hại, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Khang không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo và bị hại là những người thân trong gia đình. Bị cáo là người dân tộc khơmer cho nên nhận thức có phần bị hạn chế. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù là có cơ sở hội đồng xét xử chấp nhận.

Luật sư: Phạm Văn Cần bào chữa cho bị cáo Danh Dĩ Kh ý kiến: Nguyên nhân xảy ra là tranh chấp đất, nhưng đất này không phải của gia đình bị hại, nhưng hai bên lại tranh chấp cải giả nhau, phía gia đình bị hại kéo đến trước cửa nhà của bị cáo, cho nên bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mức đề nghị bồi thường chưa hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Tự đề nghị: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo mức án cao nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị chấp nhận yêu cầu mức bồi thường của bị hại là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại Danh T T.

Bị cáo Khang ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tịch thu

sung tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 12/QĐ-VKSUMT ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, do không còn giá trị để sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Thanh T yêu cầu bị cáo Danh Dĩ Kh bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 176.958.593 đồng. Bị hại Danh T T yêu cầu bị cáo Danh Dĩ Kh bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 40.000.000 đồng. Bà Thị Th yêu cầu ông Danh H bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 13.179.158 đồng.

Cụ thể Danh T T yêu cầu theo bản kê ngày 20/3/2023.

Tiền thuốc hóa đơn: 7.199.660 đồng.

Tiền ăn người nuôi bệnh và người bệnh 07 ngày x 90.000 đồng/ người x 2 người = 1.260.000 đồng.

Tiền thu nhập trong thời gian bệnh 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng.

Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 7 ngày x 100.000 đồng/ ngày = 700.000 đồng.

Tiền thuê xe đi về = 950.000 đồng.

Tiền mất thu nhập do vết thương ở tay không làm được 30 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 9.000.000 đồng.

Tiền tổn thất tinh thần = 18.790.340 đồng.

Tổng cộng: 40.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chi phí hợp lý được chấp nhận cụ thể như sau:

Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh Viện đa khoa tỉnh Kiên Giang thì Danh T T vào viện lúc 20 giờ 17 phút ngày 11/01/2023 ra viện lúc 10 giờ 00 phút ngày 17/01/2023. Bị

hại chỉ nằm viện 07 ngày, có 04 hóa đơn điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang có trong hồ sơ với tổng số tiền: 7.102.460 đồng.

-Tiền xe điều trị: 950.000 đồng.

-Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 7 ngày x 100.000đồng/ ngày = 700.000 đồng. (Do bị hại yêu cầu 100.000 đồng / ngày, nên Tòa chấp nhận, Tòa không thể chấp nhận nhiều hơn).

-Tiền mất thu nhập của bị hại trong 07 ngày nằm viện và 30 ngày nghỉ dưỡng bệnh mỗi ngày 300.000 đồng = 11.100.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tổn thất tinh thần cao nhất là 50 tháng lương tối thiểu, tương đương với sức khỏe bị giảm 80%. Bị hại Danh T T sức khỏe bị giảm 43% tương đương 26,875 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 40.043.750 đồng.Nhưng bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 18.790.340 đồng, nên được chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổn thất tinh thần 18.790.340 đồng là đúng pháp luật. Tổng cộng bị cáo bồi thường cho bị hại Danh T T số tiền: 38.642.800 đồng.

Bị hại Danh Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường theo bảng kê ngày 21/3/2023 các khoản sau:

+ Chi phí tiền thuốc theo hóa đơn: 18.908.593 đồng.

+ Tiền công người nuôi bệnh 08 ngày x 300.000 đồng / ngày = 2.400.000 đồng.

+ Tiền ăn người bệnh 08 ngày x 100.000 đồng/ ngày = 800.000 đồng.

+ Tiền xe đi điều trị đi về: 950.000 đồng.

+ Tiền xe đi tái khám + tiền ăn 02 người = 1.200.000 đồng.

+ Tiền ngày công Lao động 360 ngày x 300.000đồng/ ngày = 108.000.000 đồng.

+ Tổn thất tinh thần: 44.700.000 đồng

Tổng cộng : 176.958.593 đồng.

Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì chi phí hợp lý được chấp nhận cụ thể như sau:

Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh Viện đa khoa tỉnh Kiên Giang thì Danh Thanh T vào viện lúc 18 giờ 55 phút ngày 11/01/2023 ra viện lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/01/2023. Bị hại chỉ nằm viện 08 ngày, có 05 hóa đơn điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang có trong hồ sơ với tổng số tiền: 18.908.593 đồng.

- Tiền xe đi về điều trị: 950.000 đồng.

- Tiền xe đi tái khám: 950.000 đồng.

+ Tiền công người nuôi bệnh 08 ngày x 300.000 đồng / ngày = 2.400.000 đồng.

+ Bị hại Danh Thanh T yêu cầu tiền công lao động mất thu nhập 360 ngày là quá cao trong khi em ruột bị hại là Danh T T thương tích 43% chỉ yêu cầu mất thu nhập 37 ngày, cho nên chấp nhận tiền công lao động, mất thu nhập của bị hại Tiền là 60 ngày x 300.000đồng/ ngày = 18.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tổn thất tinh thần cao nhất là 50 tháng lương tối thiểu, tương đương với sức khỏe bị giảm 80%. Bị hại Danh Thanh T sức khỏe bị giảm 52% tương đương 32,5 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng = 48.425.000 đồng.Nhưng bị hại chỉ yêu cầu bồi tổn thất tinh thần 44.700.000 đồng nên được chấp nhận.

Tổng cộng chi phí bị cáo Khang phải bồi thường cho bị hại Tiền số tiền là: 85.908.593 đồng.

Đối với yêu cầu của bà Thị Th yêu cầu ông Danh H bồi thường thiệt hại gồm tiền chí phí điều trị thương tích, tiền thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền là 13.179.158 đồng. Do bà Thị Th giám định 0% cơ quan điều tra không khởi tố vụ án, mặc khác bà yêu cầu ông Danh H bồi thường, ông Hkhông phải là bị cáo trong vụ án, do đó bà muốn yêu cầu thì phải khởi kiện ông Hbằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với hành vi của Danh H và Danh Út, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện U M T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra, trong lúc xảy ra xô xát đánh nhau, Danh Đ, Thị Ngọc C, Danh Thị Ngọc Nhiều, Danh H, Trần Hồng Phương khai nhận có bị gây thương tích, nhưng thương tích không đáng kể nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Danh Dĩ Kh phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Danh Dĩ Kh 07 năm tù.Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ ngày 12/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Danh Dĩ Kh phải bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần cho bị hại Danh T T số tiền: 38.642.800 đồng.(Ba mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng). Bồi thường cho bị hại Danh Thanh T tiền thuốc, chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần với số tiền: 85.908.593 đồng.(Tám mươi lăm triệu chín trăm lẽ tám ngàn năm trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành, hoặc thi hành chưa dứt số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 cho đến khi thi hành xong.

4. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là: 01 (một) con dao yếm có tổng chiều dài 51cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, có một bề sóng và bề lưỡi sắc bén, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, mũi dao nhọn; 01 (một) cây len có tổng

chiều dài 110cm, cán len bằng kim loại dài 87cm, hình trụ tròn; phần lưỡi len bằng kim loại dài 23cm, rộng 15cm, bị cong biến dạng; 01 (một) chai xịt muỗi màu xanh hiệu Kingstar dạng trụ đứng, dài 30cm, đường kính 05cm, bên trong chai có chứa dung dịch lỏng; 01 (một) con dao tự chế có tổng chiều dài 53cm, phần cán dao bằng gỗ dài 20cm, sơn màu xanh, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, mũi dao nhọn; 01 (một) lưỡi phảng kim loại có tổng chiều dài 72cm, rộng 03cm, mũi nhọn; 01 (một) đoạn thanh kim loại có chiều dài 177cm, đường kính 1,5cm, phần thanh kim loại có quấn băng keo màu đen một đoạn dài 104cm, và một đoạn được sơn màu đỏ dài 73cm; 38 (ba mươi tám) mảnh vỡ của viên gạch men, có nhiều kích thước khác nhau; 01 (một) mảnh vỡ của viên gạch men kích thước 16,5cm x 7,5cm. Do không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 12/QĐ-VKSUMT ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Danh Dĩ Kh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 5% án phí giá ngạch là 6.227.569 đồng. (trên số tiền bồi thường)

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Đạt; Lê Hoàng Vũ **Nguyễn Tấn Lợi**

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;

Nguyễn Tấn Lợi

- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.